

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 133/2018/HSST
Ngày 31/8/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Chinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Năm; ông Nghiêm Đình Ché.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 31/8/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2018/TLST-HS ngày 12/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2018/QĐXXST-HS ngày 17/8/2018 đối với bị cáo:

Kiều Văn Đ, sinh năm 1960; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 02/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Kiều Văn Q và bà Bùi Thị S; Vợ: Nguyễn Thị N; Con: Bị cáo có 03 con; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/3/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tiền án: + Ngày 15/5/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 23/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 84 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 90 tháng tù. Ngày 23/6/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 27/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/12/2016, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt quả tang tạm giữ, tạm giam từ 10/4/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 09/4/2018, Đ đi bộ từ nhà tới khu vực nghĩa trang xã H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến nơi thì Đ gặp một người đàn ông không quen biết, Đ hỏi mua 200.000đ tiền ma túy thì người đàn ông này đồng ý. Đ đưa cho người đàn ông này 200.000đ, người đàn ông này cầm tiền và đưa lại cho Đ một gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng. Biết đây là gói ma túy nên Đ cầm lấy và đi về nhà. Khi về đến nhà, Đ sử dụng một phần ma túy vừa mua được. Số ma túy còn lại, Đ gói vào và cất giấu ở bàn cạnh giường ngủ. Đến khoảng hơn 09 giờ ngày 10/4/2018, Đ ngủ dậy và lấy gói ma túy cất giấu tối hôm trước để lên mặt bàn cạnh giường ngủ để chuẩn bị sử dụng. Đúng lúc này lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh và Công an huyện Yên Phong đến nhà kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 520/KLGĐMT-PC54 ngày 10/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

“Chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư có khối lượng 0,2750 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine”

Tại bản Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày 11/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Kiều Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 0 Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 10/4/2018, tại nhà bị cáo ở địa chỉ thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, lực lượng Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an huyện Yên Phong và Công an xã Hòa Tiến đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2750 gam Heroine, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận số ma túy đó là của bị cáo, bị cáo không biết số ma túy đó ở đâu mà có, bị cáo thừa nhận thường xuyên sử dụng ma túy đá và Heroin để chữa bệnh.

Cũng tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kiều Văn Đ phạm tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo Điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt Kiều Văn Đ với mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/4/2018. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín, bên trong có chứa mẫu vật hoàn trả lại sau giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Bị cáo không nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nhưng Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của con trai bị cáo, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người làm chứng. Thể hiện: Hồi 09 giờ 20 phút ngày 10/4/2018, tại nhà bị cáo Kiều Văn Đ ở thôn Y, xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Đ đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2750 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an kiểm tra, thu giữ cùng vật chứng. Do vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Kiều Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong khi toàn Đảng, toàn dân đang tích cực phòng và chống các tội phạm về ma túy, bị cáo coi thường pháp luật đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng đến trật tự trị an mà còn là tiền đề lây lan những căn bệnh, mầm mống tệ nạn xã hội khác và làm tăng nguy cơ lây truyền căn bệnh thế kỉ HIV, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo đã từng bị khởi tố, bị xét xử cụ thể như sau:

Ngày 24/3/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Tiền án: + Ngày 15/5/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 23/7/2002, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 84 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai bản án là 90 tháng tù. Ngày 23/6/2008, bị can chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 27/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử phạt 34 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 16/12/2016, bị can chấp hành xong hình phạt tù.

Từ những lần bị khởi tố và xét xử trên, có thể thấy bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, bị cáo đang trong tuổi lao động nhưng thường xuyên phạm tội, sau khi bị xét xử và chấp hành hình phạt vẫn không có thái độ tốt, không tu dưỡng đạo đức mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật. Đối với lần phạm tội này của bị cáo thuộc vào trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm b Khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng nào đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động tự do, không có tài sản riêng, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét tích chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đủ điều kiện giáo dục thành công dân có ích cho xã hội.

Liên quan đến vụ án này còn có:

Đối với nguồn gốc số ma túy bị cáo Đ mua để sử dụng vào ngày 09/4/2018. Bị cáo khai nhận mua của một người đàn ông khoảng hơn 50 tuổi, không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xem xét xác minh.

Đối với vật chứng vụ án là số ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Kiều Văn Đ 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/4/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định, mép dán có chữ ký của cán bộ và dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- VKS, CA, THADS huyện
- những người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa